

Số: 1391/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 07 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 51/TTr-STP ngày 24/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 07 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai trên cơ sở Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (Phụ lục I, II, III kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch; các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

T.Đ	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. DANH MỤC TTHC MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP					
I. LĨNH VỰC LUẬT SƯ					
1	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	- Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012); - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư. - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. - Thông tư số 220/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí





Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

1	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp bị miễn nhiệm)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn nhiệm công chứng viên	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	Luật công chứng năm 2014.
---	---	--	--	--------	---------------------------

III. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI

1	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.
---	---	---	--	--------	---

B. DANH MỤC TTHC MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

1	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	7 Ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp tỉnh có quyết định thu hồi quyết định cho phép	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69	Không.	Luật công chứng năm 2014.
---	--	--	---	--------	---------------------------



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thành lập	Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.		
H. LÍNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP					
1	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	7 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.



Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP(Ban hành kèm theo Quyết định số ⁴³⁹⁷ /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG						
1	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	1.001453	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề công chứng	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật công chứng năm 2014; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.
2	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	1.001814	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề công chứng	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật công chứng năm 2014; - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.



TT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
H. ĐỊNH VỤC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP						
1	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	1.001145	07 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.
2	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	2.000555	05 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.



Phụ lục III

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~397~~ /QĐ-UBND ngày ~~21~~ tháng ~~10~~ năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên Quyết định công bố
A.	DANH MỤC TTHC BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP	
I.	LĨNH VỰC LUẬT SƯ	
1	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 29/7/2020
II	LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	
1	Thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá trong trường hợp thôi hành nghề theo nguyện vọng	Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/8/2020
III	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI	
1	Bỏ nhiệm lại thừa phát lại	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 09/10/2020
B.	DANH MỤC TTHC BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP	
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG	
1	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016
II.	LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	
1	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 12/6/2009
2	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tại Trung tâm	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày